

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH VĨNH LONG

Số: /VLO-QLDN3

V/v thuế TNCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày tháng năm

Kính gửi: CÔNG TY TNHH MTV J Y VINA

Địa chỉ: Ấp Nghĩa Huân, xã Lương Phú, tỉnh Vĩnh Long

Ngày 25/08/2026, Thuế tỉnh Vĩnh Long có nhận được Công văn số 0826-CV/JY-THUE ngày 21/08/2026 của CÔNG TY TNHH MTV J Y VINA vướng mắc về thuế Thu nhập cá nhân.

Thuế tỉnh Vĩnh Long có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 8 Điều 4 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội, quy định:

“Điều 4. Thu nhập được miễn thuế

...8. Tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định của pháp luật.”

Căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập cá nhân quy định:

“Điều 6. Thu nhập chịu thuế

1. Thu nhập chịu thuế của cá nhân gồm các loại thu nhập quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 và 16 của Nghị định này, trừ thu nhập được miễn thuế quy định tại Mục 1 Chương III của Nghị định này.”

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 8 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ, quy định:

“Điều 8. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công quy định tại khoản 2 Điều 3 của Luật Thuế thu nhập cá nhân bao gồm:

...2. Tiền thù lao, các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền mà cá nhân nhận được từ tổ chức, cá nhân, người sử dụng lao động dưới mọi hình thức:

...g) Khoản tiền ăn giữa ca, ăn trưa do người sử dụng lao động chi cho người lao động vượt quá 1,2 triệu đồng/người/tháng. Trường hợp người sử dụng lao động tổ chức bữa ăn giữa ca, ăn trưa cho người lao động dưới các hình thức như trực tiếp nấu ăn, mua suất ăn, cấp phiếu ăn thì không tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân;”

Căn cứ Điều 26 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ, quy định:

“Điều 26. Tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép

1. Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ tại nơi làm việc phù hợp với quy định về điều kiện và thời gian theo pháp luật về lao động.

Tổ chức, doanh nghiệp trả thu nhập phải lập bảng kê phản ánh rõ thời gian làm đêm, làm thêm giờ tại nơi làm việc, khoản tiền lương làm đêm, làm thêm giờ đã trả cho người lao động. Bảng kê này được lưu tại tổ chức, doanh nghiệp trả thu nhập và xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan thuế. Trường hợp không lập bảng kê riêng, tổ chức trả thu nhập có trách nhiệm chứng minh khoản tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ tại nơi làm việc thông qua bảng lương, bảng chấm công, hợp đồng lao động và các tài liệu hợp pháp khác.

2. Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép phù hợp với quy định về điều kiện và mức tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định tại khoản 3 Điều 113 của Bộ luật Lao động và quy định của Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức.

3. Trường hợp tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ, tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép vượt mức quy định của pháp luật thì phần vượt mức quy định tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân.”

Căn cứ Điều 46 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ, quy định:

“Điều 46. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được xác định bằng thu nhập tính thuế quy định tại khoản 2 Điều này, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập, nhân (x) với thuế suất tại Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 9 của Luật Thuế thu nhập cá nhân. Số thuế tính theo từng bậc thuế xác định bằng phần thu nhập tính thuế của bậc thuế nhân (x) với thuế suất tương ứng của bậc thuế đó.

2. Thu nhập tính thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là tổng thu nhập chịu thuế quy định tại Điều 8 của Nghị định này mà người nộp thuế nhận được trong kỳ tính thuế trừ (-) đi các khoản dưới đây:

a) Các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đối với một số ngành, nghề phải tham gia bảo hiểm bắt buộc, khoản đóng góp bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Luật Bảo hiểm xã hội, khoản đóng góp bảo hiểm y tế tự nguyện theo Luật Bảo hiểm y tế, khoản đóng góp tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung theo Luật Bảo hiểm xã hội, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ.

Mức đóng góp tham gia bảo hiểm hưu trí bổ sung theo Luật Bảo hiểm xã hội, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ được trừ ra khỏi thu nhập khi xác định thu nhập tính thuế quy định tại điểm này tổng tối đa không quá 03 triệu đồng/tháng cho các hình thức tham gia bảo hiểm này, bao gồm cả số tiền do người sử dụng lao động đóng cho người lao động và cả số tiền do người lao động tự đóng (nếu có)."

Căn cứ Điều 50 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ, quy định:

"Điều 50. Khấu trừ thuế

1. Trừ các đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, khi tổ chức, cá nhân chi trả thu nhập cho người nộp thuế phải thực hiện khấu trừ thuế và nộp số thuế đã khấu trừ của cá nhân căn cứ vào:

a) Thu nhập tính thuế tháng (đối với các khoản thu nhập do tổ chức, cá nhân chi trả, chi trả thay cho cá nhân);

b) Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 9 của Luật Thuế thu nhập cá nhân.

2. Tổ chức, cá nhân trả tiền lương, tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng (bao gồm cả trường hợp trả tiền lương, thu nhập khác cho người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động) mà mức chi trả thu nhập từ 05 triệu đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế và nộp số thuế đã khấu trừ của cá nhân theo tỷ lệ 10% trên thu nhập trước khi trả thu nhập cho cá nhân. Trường hợp mức chi trả thu nhập dưới 05 triệu đồng/lần thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập được khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% khi cá nhân có yêu cầu.

Trường hợp cá nhân chỉ có thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi giảm trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật liên quan khác.

Căn cứ vào cam kết của cá nhân, tổ chức trả thu nhập không khấu trừ thuế. Kết thúc năm tính thuế, tổ chức trả thu nhập vẫn phải tổng hợp danh sách và thu nhập của những cá nhân chưa đến mức khấu trừ thuế theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế và nộp cho cơ quan thuế.

Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần theo quy định tại khoản 1 Điều này, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ 03 tháng trở lên tại nhiều nơi."

Căn cứ Điều 69 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ, quy định:

“Điều 69. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. Việc xác định thời gian áp dụng trong một số trường hợp cụ thể như sau:

a) Các quy định liên quan đến thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026;

b) Quy định về tiền ăn giữa ca, tiền ăn trưa quy định tại điểm g khoản 2 Điều 8 của Nghị định này áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.”

Căn cứ khoản 2 Điều 70 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ, quy định:

“Điều 70. Điều khoản chuyển tiếp

2. Các trường hợp đã kê khai, nộp thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công cho kỳ tính thuế năm 2026 trong thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập cá nhân áp dụng trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không phải nộp lại hồ sơ khai thuế tháng, quý mà thực hiện điều chỉnh vào hồ sơ khai quyết toán thuế năm 2026.”

Căn cứ các quy định trên, theo như trình bày của CÔNG TY TNHH MTV J Y VINA hỏi đáp vướng mắc thuế TNCN vướng mắc về thuế TNCN. Thuế tỉnh Vĩnh Long trả lời theo nguyên tắc sau:

+ Trường hợp CÔNG TY TNHH MTV J Y VINA trả tiền lương, tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động mà mức chi trả thu nhập từ 05 triệu đồng/lần trở lên thì Công ty phải khấu trừ thuế TNCN và kê khai, nộp số thuế đã khấu trừ của cá nhân theo tỷ lệ 10% trên thu nhập trước khi trả thu nhập cho cá nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Nghị định số 253/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ.

+ Trường hợp CÔNG TY TNHH MTV J Y VINA đã thực hiện kê khai, nộp thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công cho kỳ tính thuế năm 2026 trong thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị định số 253/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ có hiệu lực thi hành theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập cá nhân áp dụng trước thời điểm Nghị định số 253/NĐ-CP có hiệu lực thi hành là ngày 01/07/2026 thì không phải nộp lại hồ sơ khai thuế tháng, quý mà thực hiện điều chỉnh vào hồ sơ khai quyết toán thuế năm 2026 theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ.

+ Trường hợp cá nhân chỉ có thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi giảm trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân có thu nhập làm cam kết gửi Công ty trả thu nhập để Công ty trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế thu nhập cá nhân. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về

bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật liên quan khác. Căn cứ vào cam kết của cá nhân, CÔNG TY TNHH MTV J Y VINA không khấu trừ thuế nhưng khi kết thúc năm tính thuế, Công ty vẫn phải tổng hợp danh sách và thu nhập của những cá nhân chưa đến mức khấu trừ thuế theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế và nộp cho cơ quan thuế theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Chính phủ.

Đề nghị CÔNG TY TNHH MTV J Y VINA căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, đối chiếu với các quy định tại văn bản pháp luật nêu trên để thực hiện đúng quy định.

Thuế tỉnh Vĩnh Long thông báo đến CÔNG TY TNHH MTV J Y VINA để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Thuế tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng NVDTTC (để biết);
- Phòng KTr2 (để biết);
- Lưu: VT, QLDN3. T⁽⁴⁾.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

Huỳnh Minh Giám